

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 01 đến 15/10/ 2024)

1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-80mm, có nơi trên 100mm; riêng nam Sơn La, Hòa Bình có mưa 250-350mm, có nơi cao hơn; đặc biệt tại Bắc Quang có mưa 1214mm
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao, sông Lô giảm so với nửa đầu tháng 9. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 18%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 90%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-50mm, có nơi trên 100mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 82%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 18%.

2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Lượng mưa phổ biến từ 40-80mm, có nơi trên 100mm; riêng khu vực Đồng Bằng có mưa từ 200-300mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn 45,3% so với 15 ngày qua. Tổng lượng dòng chảy đến cao hơn TBNN 36%. Mực nước trên sông Cầu và sông Lục Nam biến đổi theo xu thế xuống. Trên sông Cầu, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy giảm so với kì trước và tổng lượng cao hơn 51% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ cao hơn TBNN 20%. Từ ngày 16 - 22/9, dòng chảy hạ lưu sông Hồng giảm nhanh; từ ngày 22 - 23/9, hồ Hòa Bình đã điều tiết mở 03 cửa xả đáy (ngày 22/9), mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tăng nhanh trở lại với biên độ 1,5m đạt mức 4,98m

(17h/23/9) sau xuống dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 63%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi trên 70mm.
- Tổng lượng dòng chảy: <p>Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN 4%</p> <p>Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 70% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 47%.</p> <p>Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 28%.</p>

3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Có sự phân bố không đồng đều, tại khu vực Thanh Hoá và Bắc Nghệ An, tổng lượng mưa từ 250-350mm, có nơi cao hơn; khu vực còn lại: 450-600mm, có nơi trên 700mm như Vinh 727mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 9, các sông trong khu vực xuất hiện 01 đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng nhanh so với nửa đầu tháng 9. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 195%, sông Cả tại Yên Thượng cao hơn khoảng 51%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 22%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 73%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phía bắc 50-100mm, có nơi cao hơn; phía nam phổ biến 150-300mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 10, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với nửa cuối tháng 9. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 89%, sông Cả tại Yên Thượng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 37% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 6%.

4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 300-500mm, có nơi cao hơn, đặc biệt tại Nam Đông có mưa 628mm; riêng tại Quảng Ngãi: 176-200mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Từ 18-24/9, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 141%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 67%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 29%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 300-450mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động, dòng chảy tăng cao hơn so với 15 ngày trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 52%, trên sông Trà Khúc và sông Thu Bồn ở mức TBNN.

5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 40-80mm, có nơi trên 100mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 13% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 41%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 11%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 30%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 65% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 70-150mm, riêng phía bắc cao hơn: 100-200mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 30% so với TBNN, sông Cái Nha Trang cao hơn 9% so với TBNN cùng kỳ.

6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-160mm, có nơi trên 200mm; riêng tại Cát Tiên có mưa 604mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tuần vừa qua, riêng thượng lưu sông Đăkbla, sông Krông Búk và sông Cam Ly giảm hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 88%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 9%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 70-150mm, riêng phía nam có nơi cao hơn 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực dao động ở mức tương đương so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 87%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 16%.

7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm, có nơi trên 200mm riêng Phước Long (Bình Phước): 350mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức cao hơn TBNN 7-10%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/10/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/10/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	170	55	30-70	<20-40
Thao	Yên Bái	89	-13	20-50	<20-40
Lô	Tuyên Quang	74	7	20-50	<15-30
Hồng	Hà Nội	97	23	20-40	<20-40
Cầu	Gia Bảy	233	139	20-50	<20-40
Lục Nam	Chũ	56	-24	15-30	<20-40
Mã	Cắm Thủy	262	115	20-50	<20-40
Cả	Yên Thượng	478	141	70-150	<15-30
La	Hòa Duyệt	500	78	200-300	xấp xỉ
Tả Trạch	Thượng Nhật	628	135	450-550	>10-30
Thu Bồn	Nông Sơn	523	158	300-400	>10-30
Trà Khúc	Sơn Giang	198	13	300-400	>10-30
Ba	Củng Sơn	142	-6	100-200	<10-20
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	85	-22	50-100	<20-40
ĐăkBlá	KonTum	159	0	50-100	<20-40
Srêpôk	Giang Sơn	202	19	70-140	xấp xỉ
Tiền	Tân Châu	66	-20	80-150	xấp xỉ
Hậu	Châu Đốc	66	-20	80-150	xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/10/2024

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	3563	>36	2203	>4
Thao	Yên Bái	W	1580	>18	2060	>82
Lô	Tuyên Quang	W	1981	>90	1957	<18
Cầu	Gia Bảy	W	227	>51	224	>70
Lục Nam	Chũ	W	119	>20	83	<47
Hồng	Hà Nội	W	5807	>63	3823	>28
Mã	Cắm Thủy	W	2732	> 195	1400	> 89
Cả	Yên Thượng	W	2481	> 51	1743	~ TBNN
La	Hòa Duyệt	W	440	> 22	365	< 37

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	69.9	> 141	73.6	> 52
Thu Bồn	Nông Sơn	W	523	> 67	603	~ TBNN
Trà Khúc	Sơn Giang	W	292	> 29	403	~ TBNN
Ba	Củng Sơn	W	330	<41	467	<30
Cái N,T	Đông Trăng	W	67.4	>11	77.8	>9
ĐăkBlá	KonTum	W	30.4	< 88	29.2	< 87
Srêpôk	Giang Sơn	W	188	> 9	155	< 16
Tiên	Tân Châu	W			29109	> 10
Hậu	Châu Đốc	W			6877	> 7